

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 87/2006/QĐ-UBND**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành bản Quy định về chính sách Dân số  
và Kế hoạch hóa gia đình (giai đoạn 2006-2010)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thành ủy, thực hiện Nghị quyết 47-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình” và Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư “về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố tại Tờ trình số 70/CV-DSGDTE ngày 27 tháng 02 năm 2006 và Công văn số 186/UBDSGDTE ngày 12 tháng 5 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (giai đoạn 2006 - 2010).

Căn cứ Quy định này, Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố có trách nhiệm hướng dẫn thi hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 7312/QĐ-UB-NCVX ngày 19 tháng 12 năm 1997 và Quyết định số 3327/1998/QĐ-UB-NCVX ngày 26 tháng 6 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (giai đoạn 2006 - 2010)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh :**

Đối tượng áp dụng của quy định là cá nhân cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh; cơ quan, tổ chức trú đóng ở thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp tránh thai :**

##### **1. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung :**

Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung được thực hiện tại Trạm y tế phường - xã, thị trấn; Phòng khám sản phụ khoa khu vực; Nhà hộ sinh khu vực; Trung tâm y tế quận - huyện; Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình. Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế; việc tái khám và tháo dụng cụ tử cung được dễ dàng và miễn viện phí hoàn toàn.

##### **2. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp triệt sản :**

a) Việc áp dụng biện pháp triệt sản, được thực hiện tại các Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Y tế quận - huyện của thành phố;

b) Người áp dụng biện pháp triệt sản tại các cơ sở ở điểm a được :

- Miễn viện phí;

- Cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế;

- Bồi dưỡng 100.000 đồng. Việc bồi dưỡng được thực hiện tại Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em quận - huyện.

##### **3. Chính sách đối với người sử dụng thuốc tránh thai :**

Người sử dụng thuốc tránh thai được khám, tư vấn và cấp miễn phí thuốc viên tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy tránh thai tại Trạm y tế phường - xã, thị trấn; Phòng khám khu vực, Trung tâm y tế quận, huyện; Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình và Cộng tác viên Dân số-Gia đình và Trẻ em.

4. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp triệt sản hoặc đặt dụng cụ tử cung mà bị vỡ kế hoạch hoặc xảy ra tai biến :

Người áp dụng biện pháp triệt sản hoặc đặt dụng cụ tử cung mà bị vỡ kế hoạch hoặc xảy ra tai biến được Trạm y tế phường - xã, thị trấn; Phòng khám khu vực; Trung tâm y tế quận - huyện; các Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình nơi gần nhất tiếp nhận điều trị, khắc phục hậu quả và miễn viện phí hoàn toàn (bao gồm tiền thực hiện các thủ thuật và tiền thuốc).

**Điều 3. Chính sách khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình :**

1. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình :

a) Quận - huyện; phường - xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc công tác Dân Số và Kế hoạch hóa gia đình (vượt các chỉ tiêu về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình được giao).

b) Phường - xã, thị trấn; khu phố, ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên trong năm.

c) Cơ quan, tổ chức hoàn thành kế hoạch hoạt động về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình theo các chỉ tiêu phấn đấu đề ra hàng năm cụ thể như sau :

- Có lập Ban chỉ đạo hoặc phân công lãnh đạo phụ trách công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình;

- Có kế hoạch hoạt động về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, đưa các chỉ tiêu phấn đấu, thưởng, phạt về công tác này vào thỏa ước lao động tập thể, quy chế hoạt động hoặc Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức;

- Có tổ chức truyền thông về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và tổ chức khám phụ khoa cho nữ công nhân viên chức;

- Không có người sinh con thứ 3 trở lên.

d) Các đơn vị Y tế thực hiện tốt các dịch vụ Dân số và Kế hoạch hóa gia đình : Đạt chỉ tiêu kế hoạch do Sở Y tế giao và không để xảy ra các tai biến nghiêm trọng.

2. Mức khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình :

a) Cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình được tặng giấy khen, bằng khen, cờ thi đua và tiền thưởng theo quy định tại Luật Thi đua Khen thưởng.

b) Phường - xã, thị trấn không có người sinh con thứ 3 trở lên trong một năm được thưởng 3.000.000 đồng, hai năm liền trở lên không có người sinh con thứ 3 trở lên được thưởng 6.000.000 đồng.

c) Khu phố, ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên trong một năm được thưởng 400.000 đồng, hai năm liền trở lên được thưởng 800.000 đồng.

d) Người có công vận động người khác thực hiện biện pháp triệt sản được thưởng 25.000 đồng cho 1 ca.

e) Các đơn vị Y tế thực hiện tốt các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được thưởng 6.000 đồng cho 1 ca triệt sản nam, nữ; 1.000 đồng cho 1 ca đặt dụng cụ tử cung.

3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đề xuất khen thưởng :

a) Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố; Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em quận - huyện; Ban Dân số-Gia đình và Trẻ em phường - xã, thị trấn.

c) Tổ chức Công đoàn các cấp từ thành phố đến cơ sở.

d) Cơ quan tổng hợp đề xuất khen thưởng là Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố; Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em quận - huyện; Ban Dân số-Gia đình và Trẻ em phường - xã, thị trấn.

4. Cơ quan quyết định khen thưởng :

a) Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ủy ban nhân dân phường- xã, thị trấn.

b) Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố; Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em quận - huyện.

#### **Điều 4. Xử lý vi phạm chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình :**

1. Đối với cá nhân vi phạm chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình bị xử lý như sau :

Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức sinh con thứ 3 trở lên không được đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo và không được xét thi đua trong năm vi phạm.

2. Đối với cơ quan, tổ chức có người sinh con thứ 3 trở lên sẽ bị trừ điểm thi đua theo thang điểm do bộ phận tổ chức thi đua cơ quan, tổ chức quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**